

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Thực hiện Kế hoạch số 3483/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*viết tắt là Chương trình Nâng cao NSCL*), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu:

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh Ninh Thuận.

- Cụ thể hóa các nội dung tại Kế hoạch số 3483/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đảm bảo thực hiện trong năm 2022 hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

a) Tham dự hội nghị, hội thảo triển khai về Chương trình Nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2030 (*theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Nghiên cứu cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế.

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia năng suất chất lượng cho các Sở, ngành, doanh nghiệp (*Tổng quan chung về sản xuất thông minh, chuyển đổi số ứng dụng trong các ngành sản xuất; Đào tạo 05 công chức các Sở, ngành được đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn chuyên gia năng suất chất lượng*).

- Đào tạo kỹ năng cho chuyên gia năng suất chất lượng là công chức quản lý của các Sở, ngành.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động; bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất chất lượng, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, sở hữu trí tuệ và ứng dụng, chuyên giao đổi mới công nghệ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp.

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.

c) Hoạt động tuyên truyền về năng suất chất lượng (*Xuất bản tập san chuyên đề về hoạt động dự án Nâng cao NSCL nhằm tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp để thúc đẩy phong trào năng suất trên địa bàn tỉnh*).

- Phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng.

d) Các hoạt động thuộc dự án Năng suất chất lượng (*Tham dự Lễ trao Giải thưởng chất lượng quốc gia tại Hà Nội; Vận động doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; Kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện Giải thưởng chất lượng quốc gia tại các doanh nghiệp; hoạt động của Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng quốc gia*).

đ) Học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình điểm về phong trào năng suất chất lượng để chia sẻ, nhân rộng trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Học tập kinh nghiệm khai thác ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm,

hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

II. KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 224.450.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022 theo Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 các Sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Tỉnh, các Sở, ngành chức năng có liên quan và UBND các huyện, thành phố thông tin tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Kế hoạch.

- Chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức về năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan nghiên cứu áp dụng, đề xuất, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và một số nội dung khác có liên quan phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện kế hoạch được phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài phát thanh và Truyền hình Ninh Thuận; Báo Ninh Thuận:

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin; tổ chức thông tin, tuyên truyền và phổ biến các hoạt động năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành liên quan hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi sang sản xuất thông minh.

4. Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương quản lý để tham gia thực hiện.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tham gia vào Kế hoạch, gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc kiểm tra, giám sát các đơn vị/doanh nghiệp tham gia chương trình mô hình điểm.

- Đề xuất xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí cho các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng cho các đơn vị/doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý.

- Đề xuất, đăng ký gửi Sở Khoa học và Công nghệ về các hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng năm theo nhu cầu của các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý.

5. Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Phối hợp triển khai thực hiện nội dung nâng cao năng suất, chất lượng trong các hợp tác xã, làng nghề, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã cho Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và giải quyết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

(Đính kèm biểu chi tiết Kế hoạch dự kiến triển khai Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Huyền;
- Các Sở, ban, ngành;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục TCĐLCL;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

BIỂU CHI TIẾT

KẾ HOẠCH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Tham dự hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm				48.400.000
1	Tham dự Hội nghị, hội thảo triển khai về chương trình nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2030 (Quyết định 1322)				19.400.000
-	Vé máy bay (03 người x 02 lượt)	Vé	6	2.000.000	12.000.000
-	Taxi từ Phan Rang đi sân bay Cam Ranh và ngược lại	Lượt	2	600.000	1.200.000
-	Taxi từ sân bay Nội Bài đi Hà Nội và ngược lại (hoặc Đà Nẵng)	Lượt	2	350.000	700.000
-	Taxi đi lại tại Hà Nội (hoặc Đà Nẵng)				500.000
-	Tiền phụ cấp công tác phí (03 người, 03 ngày)	Người x ngày	9	200.000	1.800.000
-	Tiền thuê phòng (02 phòng, 02 đêm)	Phòng x đêm	4	800.000	3.200.000
2	Tham dự Lễ trao Giải thưởng Chất lượng Quốc gia tại Hà Nội				8.600.000
-	Vé máy bay (01 người x 02 lượt)	Vé	2	2.000.000	4.000.000
-	Taxi từ Phan Rang đi sân bay CamRanh và ngược lại	Lượt	2	600.000	1.200.000
-	Taxi từ sân bay Nội Bài đi Hà Nội và ngược lại	Lượt	2	350.000	700.000
-	Taxi đi lại tại Hà Nội				500.000
-	Tiền phụ cấp công tác phí (01 người, 03 ngày)	Người x ngày	3	200.000	600.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
-	Tiền thuê phòng (01 phòng, 02 đêm)	Phòng x đêm	2	800.000	1.600.000
3	Học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình điểm về phong trào nâng suất chất lượng để chia sẻ, nhân rộng trong cộng đồng doanh nghiệp (Tại Cần Thơ)				20.400.000
-	Tiền thuê xe	Ngày	5	2.000.000	10.000.000
-	Tiền phụ cấp công tác phí (04 người, 05 ngày)	Người x ngày	20	200.000	4.000.000
-	Tiền thuê phòng (02 phòng, 04 đêm)	Phòng x đêm	8	800.000	6.400.000
II	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia nâng suất chất lượng cho các sở, ngành, doanh nghiệp				125.460.000
1	Lớp 1: Tổng quan chung về sản xuất thông minh, chuyển đổi số ứng dụng trong các ngành sản xuất				43.960.000
-	Hợp đồng thuê đơn vị đào tạo (đã bao gồm tiền Vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, Khánh Hòa; Taxi đi lại Hà Nội - sân bay Nội Bài và ngược lại; Taxi đi lại Sân bay Cam Ranh - Ninh Thuận và ngược lại; Lưu trú; Công tác phí; Thù lao đứng lớp; Thù lao trợ giảng; Chi phí biên soạn bài giảng; Chi phí Tài liệu và các chi phí liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện của Trung tâm Đào tạo)	Khóa	1	30.000.000	30.000.000
-	Nước uống cho học viên, giảng viên, trợ giảng và Ban tổ chức lớp học (15.000đồng/người/buổi x 56 người x 04 buổi)	Người x buổi	224	15.000	3.360.000
-	Trang trí hội trường (dọn hội trường, chuẩn bị font màn, hoa trang trí)	Lần	1	1.000.000	1.000.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
-	Hỗ trợ cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (120.000đồng/người/ngày x 40 người x 02 ngày)	Người x ngày	80	120.000	9.600.000
2	Lớp 2: Đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng được đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn (05 chuyên gia là công chức các sở, ngành)				81.500.000
-	Hợp đồng thuê đơn vị đào tạo (đã bao gồm tiền Vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, Khánh Hòa; Taxi đi lại Hà Nội - sân bay Nội Bài và ngược lại; Taxi đi lại Sân bay Cam Ranh - Ninh Thuận và ngược lại; Lưu trú; Công tác phí; Thù lao đứng lớp; Thù lao trợ giảng; Chi phí biên soạn bài giảng; Chi phí Tài liệu và các chi phí liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện của Trung tâm Đào tạo) - 05 ngày	Khóa	1	80.000.000	80.000.000
-	Nước uống cho học viên, giảng viên, trợ giảng và Ban tổ chức lớp học (15.000đồng/người/buổi x 10 người x 10 buổi)	Người x buổi	100	15.000	1.500.000
III	Hoạt động tuyên truyền về năng suất chất lượng				30.000.000
	Xuất bản tập san chuyên đề về hoạt động Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng nhằm tuyên truyền phổ biến đến doanh nghiệp để thúc đẩy phong trào năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh	số	1	30.000.000	30.000.000
IV	Hoạt động thuộc Chương trình Năng suất chất lượng				20.590.000
1	Hoạt động của Hội đồng GTCLQG				15.590.000
a	Vận động Doanh nghiệp tham gia GTCLQG				2.120.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
-	Tiền thuê xe	Ngày	2	900.000	1.800.000
-	Tiền phụ cấp công tác phí (04 người x 01 ngày)	Người x ngày	4	80.000	320.000
b	Kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động GTCLQG				5.120.000
-	Tiền thuê xe	Ngày	2	900.000	1.800.000
-	Tiền phụ cấp công tác phí (04 người x 01 ngày)	Người x ngày	4	80.000	320.000
-	Văn phòng phẩm, Photo đóng tập tài liệu				3.000.000
c	Chi phí họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn				8.350.000
-	Chủ tịch	Người	1	1.000.000	1.000.000
-	Thành viên	Người	10	700.000	7.000.000
-	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng	Nhận xét	1	350.000	350.000
2	Văn phòng phẩm, chi phí khác				5.000.000
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)					224.450.000

** Ghi chú: Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ dự toán được giao và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định để thực hiện.*